

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HỒNG ĐỨC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/NQ-HĐND

Hồng Đức, ngày 22 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về quy hoạch chung xây dựng xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang,
tỉnh Hải Dương đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HỒNG ĐỨC
KHÓA XXII, KỲ HỌP THỨ 5 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Quy hoạch năm 2017; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây Dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy định cụ thể Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy định cụ thể Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 4054/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất sử dụng đất năm 2021 của huyện Ninh Giang;

Xét Tờ trình số 15/TT-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Hồng Đức về phương án Quy hoạch chung xây dựng xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân xã Hồng Đức nhất trí thông qua nội dung phương án quy hoạch chung xây dựng xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, như sau:

I. Tên gọi, phạm vi ranh giới, quy mô và cơ quan tổ chức lập quy hoạch:

1. **Tên gọi:** Quy hoạch chung xây dựng xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

2. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch:

- Hồng Đức là một xã thuộc đồng bằng Bắc Bộ nằm ở phía Tây Bắc huyện Ninh Giang, cách trung tâm huyện khoảng 15km, có vị trí địa lý:

+ Phía Bắc giáp xã Thống Kênh, huyện Gia Lộc và xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ.

+ Phía Nam giáp xã An Đức.

+ Phía Đông giáp xã Vạn Phúc và xã Ứng Hòa.

+ Phía Tây giáp xã Đức Xương Huyện Gia Lộc.

- Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch: **618,11ha**

3. Cơ quan tổ chức lập Quy hoạch: UBND xã Hồng Đức.

II. Mục tiêu, các yêu cầu:

1. Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa Quy hoạch vùng huyện Ninh Giang đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

- Đánh giá thực trạng việc sử dụng đất: Tạo cơ sở pháp lý lập kế hoạch bổ sung, khai thác và sử dụng quỹ đất một cách hợp lý, tạo ra không gian kiến trúc cảnh quan phù hợp với sự phát triển của cả khu vực.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật xã (giao thông, điện, cấp và thoát nước...); xây dựng, cải tạo công trình; chỉnh trang làng xóm, cảnh quan.

- Tạo cơ sở pháp lý để quản lý quy hoạch đô thị, tạo tiền đề để thu hút đầu tư trên địa bàn xã Hồng Đức và khu vực. Làm cơ sở triển khai các đồ án quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư.

2. Các vấn đề cần giải quyết:

- Cần xác định các yếu tố tác động của vùng xung quanh ảnh hưởng đến phát triển không gian trên địa bàn xã.

- Rà soát, đánh giá các dự án và các quy hoạch còn hiệu lực trên địa bàn xã. Cập nhật, rà soát các dự án đã và đang triển khai trên địa bàn theo các quy hoạch có liên quan tại khu vực. Đặc biệt cập nhật đồ án quy hoạch vùng huyện Ninh Giang đã được UBND tỉnh phê duyệt để đánh giá yêu cầu phát triển chung của toàn xã trên quy hoạch tổng thể huyện Ninh Giang và các khu vực lân cận.

- Đề ra các mô hình phát triển của khu vực tạo động lực phát triển cho xã.

- Xác định tiềm năng, động lực chính phát triển kinh tế xã hội của xã, từ đó đưa ra phân bố hợp lý cho các khu chức năng.

- Có giải pháp hệ thống, toàn diện về bảo vệ môi trường và phát triển cảnh quan dải không gian, vừa có giá trị khai thác phát triển kinh tế đối với địa phương và cộng đồng dân cư.

- Đảm bảo không gian vận hành các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường trên nguyên tắc hiệu quả, bền vững, tiết kiệm, phù hợp bối cảnh không gian và quỹ đất cho phép.

- Bố cục sử dụng đất phù hợp với cấu trúc không gian và nhu cầu phát triển, trên nguyên tắc tiết kiệm đất đai, bảo vệ môi trường, tạo chất lượng sống tốt, nâng cao giá trị gia tăng của kinh tế toàn khu vực, có tầm nhìn dài hạn.

III. Giai đoạn quy hoạch, quy mô dân số, các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

1. Giai đoạn quy hoạch.

- Thời hạn lập quy hoạch chung là 10 năm, phân thành hai giai đoạn:

+ Giai đoạn ngắn hạn: Đến năm 2025.

+ Giai đoạn dài hạn: Đến năm 2030.

2. Quy mô dân số:

- Dân số toàn xã hiện có: 7.382 người nằm tập trung tại 4 thôn.

- Dân số đến năm 2025: 10.847 người.

- Dân số đến năm 2030: 15.907 người.

3. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu quy hoạch đến năm 2030:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
I	Chỉ tiêu hạ tầng xã hội		
1	Trụ sở Đảng uỷ-HĐND-UBND	m ²	Diện tích đất xây dựng: ≥ 1.000 Diện tích sử dụng: ≤ 500
2	Trường mầm non	Chỗ/1000 dân	Số trẻ ≥ 50.
		m ² /chỗ	Diện tích ≥ 12.
		km	Bán kính phục vụ: ≤ 1.
3	Trường tiểu học	Chỗ/1000 dân	Số học sinh ≥ 65.
		m ² /chỗ	Diện tích ≥ 10.
		km	Bán kính phục vụ: ≤ 1.
4	Trường THCS	Chỗ/1000 dân	Số học sinh ≥ 55.
		m ² /chỗ	Diện tích ≥ 10.
5	Trạm y tế xã	m ²	+ Không có vườn thuốc: ≥ 500. + Có vườn thuốc: ≥ 1000.

STT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
6	Cơ sở văn hóa, thể thao công cộng		+ Nhà văn hóa: $\geq 1500\text{m}^2$. + Phòng truyền thống: $\geq 200\text{m}^2$ + Thư viện: $\geq 200\text{m}^2$ + Hội trường: $\geq 100\text{m}^2$ + Sân thể thao: $\geq 5000\text{m}^2$
7	Chợ	$\text{m}^2/\text{chợ}/\text{xã}$	Diện tích ≥ 1.500 .
8	Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông (bao gồm cả truy cập Internet)	$\text{m}^2/\text{điểm}$	Diện tích ≥ 150 .
II	Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật		
1	Giao thông	m	Trục xã: Cấp A hoặc B. Trục thôn: Cấp B hoặc C. Ngõ xóm: Cấp C hoặc D. - Cấp A: + Rộng mặt $\geq 3,5\text{m}$. + Rộng lề $\geq 1,5$ (1,25m). + Rộng nền $\geq 6,5$ (6,0m). - Cấp B: + Rộng mặt $\geq 3,5$ (3,0m). + Rộng lề $\geq 0,75$ (0,5m). + Rộng nền $\geq 5,0$ (4,0m). - Cấp C: + Rộng mặt $\geq 3,0$ (2,0m) + Rộng nền $\geq 4,0$ (3,0m) - Cấp D: + Rộng mặt $\geq 1,5\text{m}$ + Rộng nền $\geq 2,0\text{m}$.
2	Nghĩa trang tập trung	Ha/1000 người	+ Diện tích $\geq 0,04$. + Khoảng cách tối thiểu từ đối tượng cần cách ly $\geq 100\text{m}$.
3	Cấp điện	KWh/ người/ năm	- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt: + Điện năng ≥ 200 .
		W/người	+ Phụ tải: ≥ 150 .
		% nhu cầu điện sinh hoạt	- Chỉ tiêu cấp điện cho công trình công cộng: ≥ 15 .

STT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
4	Cấp nước	lít/người/ ngày đêm	Tiêu chuẩn cấp nước: Sinh hoạt (Qsh): ≥ 60 .
		Qsh	+ Công trình công cộng = 10%
		Qsh	+ tưới cây, rửa đường = 8%
		Qsh	+ Tiểu thủ công nghiệp $\geq 8\%$
5	Thoát nước và vệ sinh môi trường	Qsh	Phải có hệ thống thoát nước thải sinh hoạt, nước mưa. - Tỷ lệ thu gom nước thải đạt $\geq 80\%$ lượng nước cấp. - Lượng rác thải sinh hoạt: $\leq 0,8\text{kg/người.ngđ.}$

IV. Nội dung quy hoạch

1. Nhà văn hóa: Giữ nguyên khối văn hóa hiện có tại các thôn.

+ Nhà văn hóa trung tâm xã: QH mở rộng NVH trung tâm xã với diện tích sau mở rộng là 0,30 ha. Phần mở rộng lấy từ đất y tế.

2. Sân thể thao: Giữ nguyên các sân thể thao tại các thôn.

+ Sân thể thao trung tâm xã: QH mới vị trí dành cho SVD trung tâm xã với diện tích là 1,61 ha. Vị trí QH nằm cạnh UBND xã

3. Khu vực ao bơi: Hiện tại các thôn đều chưa có vị trí ao bơi. Dự kiến QH mới khu vực ao bơi tại các thôn.

+ Thôn Tế Cầu: Qh ao bơi với DT: 0.24ha nằm tại khu vực ao hiện có trong thôn và giáp sân thể thao quy hoạch thôn cửa nhà Ông Phiên.

+ Thôn Đồng Lạc: Qh ao bơi với DT: 0.35 ha nằm tại khu vực ao đối diện nhà văn hoá thôn cửa nhà Bà Thu.

+ Thôn Kim Húc: Qh ao bơi với DT: 0.38 ha nằm tại khu vực ao hiện có trong và ở phía Đông Nam của thôn sau nhà Ông Doan.

+ Thôn Mai Động: Qh ao bơi với DT: 0.2ha nằm tại khu vực ao hiện có trong thôn và giáp sân thể thao thôn cửa nhà Ông Thông.

4. Đình, đền và chùa tại các thôn:

+ Giữ nguyên vị trí và diện tích theo hiện trạng tại các thôn.

5. Chợ:

+ Chợ Mè: Giữ nguyên vị trí hiện trạng. Diện tích 0.51ha.

6. Bãi rác thôn:

+ Giữ nguyên vị trí bãi rác thôn Tế Cầu và thôn Kim Húc với diện tích thôn Tế cầu 0.18 ha; thôn kim húc 0.25 ha.

+ Quy hoạch mở rộng bãi rác thôn Mai Động cũ với diện tích sau mở rộng 0,28ha để sử dụng chung cho hai thôn Mai Động và Kim Húc dự kiến mở rộng ra diện tích sông về phía Bắc của bãi rác hiện có.

+ Quy hoạch mở rộng bãi rác thôn Đồng Lạc với diện tích sau mở rộng 2,04ha làm bãi rác tập trung của xã dự kiến vị trí khu ngoài đê từ công Ông Trương về giáp đất Khu dân cư đáy sịch.

7. Nghĩa trang nhân dân:

+ Quy hoạch mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Tế Cầu với diện tích sau mở rộng 0,7ha nằm ở khu Nghĩa trang đường kiêu cũ dự kiến mở rộng về hướng Bắc; hướng Nam và hướng Tây;

+ Quy hoạch mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Đồng Lạc với diện tích sau mở rộng 1,69 ha nằm ở khu Nghĩa trang cũ dự kiến mở rộng về hướng Bắc và hướng Tây;

+ Quy hoạch mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Kim Húc với diện tích sau mở rộng 2,11 ha nằm ở khu Nghĩa trang cũ dự kiến mở rộng về hướng Bắc và hướng Tây;

+ Quy hoạch mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Mai Động với diện tích sau mở rộng 0,67 ha nằm ở khu Nghĩa trang cũ dự kiến mở rộng về hướng Bắc và hướng Đông;

8. Nghĩa trang Liệt sĩ: Giữ nguyên vị trí NTL.

9. Quy hoạch trường học:

+ Trường Mầm non: Giữ nguyên vị trí và dự kiến QH mở rộng với diện tích sau mở rộng là 1,13ha.

+ Trường Tiểu học: Giữ nguyên vị trí điều chỉnh ranh giới giữa 2 trường và dự kiến Quy hoạch mở rộng với diện tích sau mở rộng là 1,34ha.

+ Trường THCS: Giữ nguyên vị trí điều chỉnh ranh giới giữa 2 trường và dự kiến Quy hoạch mở rộng với diện tích sau mở rộng là 1,00ha.

10. Quy hoạch đất y tế:

+ Quy hoạch mới trạm y tế xã với diện tích 0,27ha tại vị trí giáp sân vận động TT xã và giáp đường trục xã. Trạm y tế hiện có chuyển đổi 1 phần sang cho nhà văn hóa TT xã còn lại chuyển sang QH cho ban chỉ huy quân sự.

+ Quy hoạch mới vị trí dành cho y tế (bệnh xá) với diện tích là 12,95 ha. Vị trí QH nằm cạnh đường trục Bắc Nam.

11. QH các công trình trong khu TT xã:

+ Bưu điện: Vẫn giữ nguyên vị trí điểm bưu điện tại xã.

+ Quỹ tín dụng nhân dân xã: QH mới với diện tích là 0,13 ha. Vị trí QH nằm cạnh trường mầm non xã.

+ Thư viện, nhà truyền thống: QH mới với diện tích là 0,14 ha. Vị trí QH nằm cạnh trường mầm non xã và quỹ tín dụng nhân dân xã.

+ Đất HTX NN: QH mới với diện tích là 0,21 ha. Vị trí QH nằm cạnh sân vận động trung tâm xã và nhà thi đấu đa năng.

+ Trụ sở CA: xây dựng trong trụ sở UBND xã với diện tích 0,15ha.

+ Ban chỉ huy quân sự: xây dựng trong trụ sở UBND xã mở rộng với diện tích là 0,13 ha. Vị trí nằm cạnh trụ sở công an xã.

+ Đất nhà thi đấu đa năng: QH mới với diện tích là 0,44 ha. Vị trí QH nằm sau sân vận động trung tâm xã.

12. Quy hoạch các khu dân cư:

Dân cư hiện sinh sống tại 4 thôn và phát triển thêm quỹ đất ở gần các thôn hiện có và phát triển thêm điểm dân cư mới kết hợp dịch vụ thương mại tập trung mang tính đô thị hoá.

+ Quy hoạch mới điểm đất dân cư mới ở thôn Đồng Lạc với diện tích là 2,50ha (tại khu cửa bà son).

+ Quy hoạch mới điểm đất dân cư mới số 1 ở thôn Đồng Lạc với diện tích là 0,23ha (trụ sở UBND xã cũ).

+ Quy hoạch mới điểm đất dân cư mới tại thôn Tế Cầu với diện tích 1,1ha (tại khu cửa Ông Thông).

+ Quy hoạch mới điểm đất dân cư mới ở thôn Mai Động với diện tích là 2,0 ha

+ Quy hoạch Điểm dân cư xen kẹp thôn Mai Động (Cạnh chợ Mè) với diện tích 0,09ha.

+ Quy hoạch đất ở thôn Kim Húc vị trí số 2 với diện tích 3,5ha (tại khu cửa Ông Bênh; Cửa Ông Thoách).

+ Quy hoạch mới điểm đất dân cư mới tại thôn Kim Húc với diện tích 14,10ha (tại khu Đồng Bà).

+ Quy hoạch đất ở thôn Kim Húc vị trí số 3 với diện tích 20,60ha (tại khu Bãi cát; Triều Kẹp; Chân Chim).

+ Quy hoạch mới điểm dân cư xen kẹp thôn Mai Động; thôn Kim Húc và thôn Đồng Lạc với diện tích 1,0 ha.

13. QH đất sản xuất kinh doanh và công nghiệp:

- Quy hoạch xây dựng 01 khu đất phát triển khu công nghiệp với diện tích khoảng 65,57ha ở phía Đông đường trục Bắc Nam thuộc cánh đồng Gạch, Sinh, Ngọn, Cù Mái, Đồng Môn và Cây Dừa.

- Quy hoạch 7 điểm phát triển dịch vụ thương mại và đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp với diện tích 61,21ha tại vị trí 2 bên đường trục Bắc Nam và phía Đông Bắc của thôn Kim Húc.

- Quy hoạch 03 khu vực bãi để xe nằm tại 03 thôn là thôn Mai Động; thôn Đồng Lạc và thôn Kim Húc với tổng diện tích là 6,90 ha.

14. Quy hoạch đất cây xanh, Hạ tầng kỹ thuật khác:

Trong Quy hoạch chung của xã đến năm 2030 có Quy hoạch thêm 01 nhà tang lễ với diện tích là 0,5 ha nằm giáp đường trục Bắc Nam và khu HTKT.

Cập nhật các khu vực quy hoạch cây xanh 23,0ha và hạ tầng kỹ thuật 2,52ha từ quy hoạch vùng huyện Ninh Giang đã phê duyệt.

15. QH các vùng NN:

+ Vùng chuyên trồng 2 lúa với diện tích 43,44ha tại các khu: Khóm Sung;

Hán; Cửa đình Gốc trại; Ngõ Bé; Gốc Cửa; Ngọn cửa.

+ Vùng chuyên trồng 2 lúa + 1 màu với diện tích 49,20ha tại các khu khu

giữa đồng; khu vườn dáng; con tôm.

+ Vùng lúa chất lượng cao với diện tích 12,70ha khu giữa đồng.

+ Vùng chuyển đổi + NTS + cây hàng năm với diện tích 53,78ha. Tại các khu: Cửa đình; Cửa Kỳ; Đồng Bùng; Ngọn Cửa; Cổ Giải; Góc Cửa; Cầu Rìu; Góc Trại; Lò Gạch; Đồng Sành Trong; Đồng; Sành Ngoài; Đồng Đông; Cầu Mè Ngoài.

16. Định hướng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.

a. Giao thông:

+ *Giao thông đối ngoại:*

Các tuyến giao thông đối ngoại bao gồm: Đường tỉnh lộ 392 và đường trục Bắc Nam (đoạn tuyến phía Nam) và đường vành đai 5. Các công trình này sẽ được mở rộng theo quy định về đường do tỉnh quản lý.

- Đối với đường trục Bắc - Nam, thiết kế đường với 4 làn xe cơ giới, 2 làn xe thô sơ, có giải phân cách cứng ở giữa; Bn = 24m, phạm vi giải phóng mặt bằng 30m, phạm vi quản lý quy hoạch từ tim đường sang mỗi bên 250m.

- Đối với tỉnh lộ 392 duy trì mốc lộ giới từ tim đường sang mỗi bên 22,5m, chỉ giới xây dựng 2m tính từ mép chỉ giới hành lang an toàn giao thông. Đối với khu vực quy hoạch các công trình: khu dân cư, khu công nghiệp, sản xuất kinh doanh... phải thiết kế đường gom. Việc thiết kế chi tiết và mở các đường đầu nối với tỉnh lộ phải xin ý kiến thỏa thuận của Sở Giao thông, Sở Xây dựng theo quy định.

- Đối với đường vành đai 5, thiết kế đường với 2 làn xe; đảm bảo chiều rộng hành lang của đường là 91m.

- Đối với tuyến đường huyện lộ: quy mô đường cấp IV, mặt cắt 32m, gồm 9m nền đường + 2x11,5m đất hành lang.

+ *Đường giao thông đối nội:*

- Đường xã: Mở rộng, nâng cấp đường xã. Quy hoạch mở rộng mặt cắt đường, cứng hóa bằng bê tông, có lề đường để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật như rãnh thoát nước, đường điện, đường ống cấp nước. Nền đường (Bn) rộng 20,0m, mặt đường (Bm) rộng tối thiểu 7,5m. Chỉ giới hành lang an toàn giao thông tính từ tim đường sang mỗi bên 10 m, chỉ giới xây dựng lùi vào 1m.

- Đường thôn: Cứng hóa đường liên thôn, trục thôn. Quy hoạch mở rộng mặt cắt đường, cứng hóa bằng bê tông có lề đường để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật như rãnh thoát nước, đường điện, đường ống cấp nước. Nền đường rộng 14,0 m, mặt đường rộng tối thiểu 5,5m. Chỉ giới hành lang an toàn giao thông tính từ tim đường sang mỗi bên 7m, chỉ giới xây dựng lùi vào 1m. Những đoạn đường qua khu dân cư có nắp kín.

- Đường xóm: Là các đường nối các xóm, các ngõ với nhau cần cứng hóa, với nền đường rộng 10,0 m, mặt đường rộng tối thiểu 5,5m. Chỉ giới hành lang an toàn giao thông từ tim đường sang mỗi bên 5m, chỉ giới xây dựng lùi vào mỗi bên 1m. Tất cả các tuyến đường đều cần phải có mốc chỉ

giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, chỉ giới hành lang để thuận lợi cho công tác giải phóng mặt bằng khi cần mở rộng tuyến đường.

Đường ra đồng: Đường giao thông ra đồng được quy hoạch trên nguyên tắc phải đáp ứng nhu cầu cơ giới hoá nông nghiệp, nhu cầu sản xuất nông sản hàng hoá với xu hướng tập trung thành những vùng chuyên canh lớn.

Quy hoạch thiết kế đường giao thông nội đồng theo tiêu chuẩn với giao thông chính ra đồng bề rộng $B_m = 5,5m$, $B_n = 7,5m$.

b. Quy hoạch hệ thống cấp nước, thoát nước, cấp điện:

Cấp nước: Nguồn nước sạch được lấy theo quy hoạch chung của huyện. Mạng lưới cấp nước chính có đường kính tối thiểu D110 sử dụng ống HDPE được bố trí dọc theo trục giao thông chính. Mạng lưới cấp nước cho từng hộ gia đình sử dụng đường ống chính vào khu vực thôn D110, đường ống phụ dẫn vào khu vực xóm D90, đường ống dẫn vào ngõ D50 và đường ống dẫn vào hộ gia đình D32 đảm bảo lưu lượng và áp lực cần thiết.

Thoát nước mặt: Quy hoạch hệ thống thoát nước cho nước mưa theo nguyên lý tự chảy hoàn toàn. Bố trí hệ thống rãnh xây + cống, hồ thu trên vỉa hè và lề đường để thu nước mưa. Hệ thống thoát nước sẽ chảy vào các ao, hệ thống kênh tiêu ven các thôn.

Thoát nước thải: Quy hoạch hệ thống thoát nước thải theo nguyên lý tự chảy + kết hợp bơm động lực. Bố trí hệ thống đường ống, hồ thu trên vỉa hè và lề đường để thu nước thải sinh hoạt. Hệ thống thoát nước sẽ thải vào nhà máy xử lý nước thải được đặt theo quy hoạch vùng của huyện.

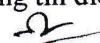
- **Cấp điện:** Nâng cấp và xây dựng trạm biến áp để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt sản xuất của nhân dân trong xã. Đối với lưới điện chiếu sáng cần hoàn chỉnh toàn bộ lưới điện chiếu sáng cho khu dân cư và khu trung tâm xã, xây dựng mới các tuyến chiếu sáng cho khu dân cư mới xây dựng. Đối với lưới điện sản xuất lắp mới các đường dây lấy từ điện lưới sinh hoạt.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, hai ban Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Hồng Đức khóa XXII, kỳ họp thứ 5 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 22 tháng 3 năm 2022. /..

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Phòng KT & HT; Phòng TN&MT } (để báo cáo)
- Phòng NN & PTNT;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, LĐ.UBND, UB.MTTQ xã;
- Các ban HĐND xã; Đại biểu HĐND xã;
- Các ban, ngành trong xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP. 



CHỦ TỊCH

Nguyễn Quý Chiếu